TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2019.
V/v Hôn nhân gia đình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Pc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Mạnh Khang.
2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc "*Hôn nhân gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1982;

Trú tại: Thôn LX, xã KC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Phạm Kim P, sinh năm 1993;

Trú tại: Thôn LX, xã KC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Kim P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/12/2012 tại UBND xã KC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống. Hiện nay, vợ chồng anh đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai.

Nay anh xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị P.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Trí T, sinh ngày 19/01/2014. Khi ly hôn anh xin nuôi con chung và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn là chị Phạm Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/12/2012 tại UBND xã KC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống. Hiện nay, vợ chồng chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nay anh P xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Trí T, sinh ngày 19/01/2014, hiện nay chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Khi ly hôn chị xin nuôi con chung và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

* Ý kiến giải quyết vụ án:

Quá trình điều tra thu thập chứng cứ đã chứng minh được mâu thuẫn giữa anh P và chị P tới mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét cho anh P được ly hôn chị P là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trí T, sinh ngày 19/01/2014 cho chị Phạm Kim P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Phạm Kim P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"*, chị Phạm Kim P có HKTT và hiện đang trú tại xã KC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn P và chị Phạm Kim P kết hôn ngày 19/12/2012 tại UBND xã KC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh Pc, vợ chồng đã sống ly thân. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*. Như vậy hiện tại anh P và chị P đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh P và chị P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho anh P được ly hôn chị P là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Phạm Kim P có 01 con chung là cháu Nguyễn Trí T, sinh ngày 19/01/2014. Khi ly hôn cả anh P và chị P đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cháu Nguyễn Trí T đang do chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và có cuộc sống ổn định cùng chị P; Cháu T hiện còn nhỏ

rất cần có sự chăm sóc của người mẹ. Nên xét không cần thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung để đảm bảo sự phát triển bình thường, tránh xáo trộn tâm lý không cần thiết cho cháu. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Trí T, sinh ngày 19/01/2014 cho chị Phạm Kim P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Kim P không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Phạm Kim P không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 40; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn P, cho anh Nguyễn Văn P được ly hôn chị Phạm Kim P.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Trí T, sinh ngày 19/01/2014 cho chị Phạm Kim P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn P được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị Phạm Kim P không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh P tự nguyện thực hiện.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận anh Nguyễn Văn P, chị Phạm Kim P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0009027 ngày 16 tháng

7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Anh P đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thành Trung

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã Di Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.